

KẾ HOẠCH

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số Xanh cấp tỉnh, hướng tới nền kinh tế xanh và phát triển bền vững

Theo Báo cáo Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2023 do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công bố, kết quả PCI năm 2023 của tỉnh đạt 64,46 điểm, xếp thứ 51/63 tỉnh, thành phố; PGI năm 2023 của tỉnh đạt 20,84 điểm, xếp thứ 42/63 tỉnh, thành phố. Kết quả này chưa đạt mục tiêu tại Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2023 - 2025.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh gắn với nâng cao chất lượng quản trị môi trường, cải thiện điểm số và thứ hạng PCI và PGI của tỉnh năm 2024 và các năm tiếp theo, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đề ra nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng điều hành kinh tế, quản trị môi trường thông qua việc cải thiện các chỉ tiêu, chỉ số thành phần trong PCI, PGI của tỉnh năm 2024 và những năm tiếp theo, trong đó tập trung cải thiện những chỉ số thành phần có điểm số, xếp hạng thấp và các chỉ tiêu có điểm số thấp so với điểm trung vị.

Thống nhất chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tổ chức quán triệt, triển khai hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra nhằm nâng cao nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương về ý nghĩa, tầm quan trọng của PCI, PGI và trách nhiệm trong việc cải thiện môi trường kinh doanh hướng tới phát triển bền vững, bảo vệ môi trường.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải thể hiện được vai trò kiến tạo, điều phối của UBND tỉnh, theo tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp, lấy doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Kế hoạch phải phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, các ngành, đơn vị gắn với kiểm tra, đôn đốc, đánh giá định kỳ kết quả triển khai thực hiện. Quán triệt sâu sắc, đầy đủ nội dung Kế hoạch này đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ

quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu cải thiện PCI đến năm 2025

Phân đầu cải thiện điểm số từng chỉ số thành phần PCI của tỉnh như sau:

- Chỉ số Gia nhập thị trường đạt trên 7,5 điểm;
- Chỉ số Tiếp cận đất đai đạt trên 7,7 điểm;
- Chỉ số Tính minh bạch đạt trên 6,5 điểm;
- Chỉ số Chi phí thời gian đạt trên 7,7 điểm;
- Chỉ số Chi phí không chính thức đạt trên 7,5 điểm;
- Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng đạt trên 7,2 điểm;
- Chỉ số Tính năng động, tiên phong của chính quyền tỉnh đạt trên 6,9 điểm;
- Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đạt trên 7,5 điểm;
- Chỉ số Đào tạo lao động đạt trên 6,5 điểm;
- Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự đạt trên 7,7 điểm.

(Mục tiêu chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Mục tiêu cải thiện PGI đến năm 2025

Phân đầu cải thiện điểm số từng chỉ số thành phần PGI của tỉnh như sau:

- Chỉ số Giảm thiểu ô nhiễm và thiên tai, biến đổi khí hậu đạt trên 6,8 điểm;
- Chỉ số Đảm bảo tuân thủ các quy định về môi trường đạt trên 6,5 điểm;
- Chỉ số Thúc đẩy thực hành xanh tại các doanh nghiệp đạt trên 5 điểm;
- Chỉ số Chính sách khuyến khích và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp “xanh hóa” mô hình sản xuất kinh doanh đạt trên 5,5 điểm.

(Mục tiêu chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Định hướng, giải pháp chủ yếu cần tập trung thực hiện

1.1. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao PCI

- Xây dựng chính quyền địa phương thân thiện với người dân và doanh nghiệp, cải thiện hiệu quả hoạt động, nâng cao năng lực phản ứng và chất lượng thực thi chính sách, pháp luật. Phát huy vai trò của chính quyền về tạo lập và phát triển môi trường kinh doanh, nâng cao vai trò của hiệp hội doanh nghiệp trong phản ánh những khó khăn, vướng mắc.

- Xây dựng các Chương trình cải cách thủ tục hành chính (TTHC), tăng cường ứng dụng công nghệ trong giải quyết TTHC giảm gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực thuế, đất đai, phòng cháy, xây dựng...

- Thực hiện Luật Đất đai năm 2024 và các nghị định hướng dẫn một

cách hiệu quả, theo hướng đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai và tiếp tục hoàn thiện, thực hiện công khai cơ sở dữ liệu đất đai; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình phê duyệt giá đất.

- Duy trì cam kết cải thiện môi trường kinh doanh, chú trọng tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các doanh nghiệp khi tiếp cận các nguồn lực, thực hiện thủ tục hành chính và tiếp cận các Chương trình hỗ trợ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông tin tới doanh nghiệp.

- Chú trọng đào tạo lao động có kỹ năng chuyên môn kỹ thuật cao, đề từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động từ nguồn nhân công giá rẻ sang lực lượng lao động có trình độ cao, cung cấp nguồn lao động chất lượng cho địa phương và khu vực lân cận, tạo cơ sở để thu hút các dự án đầu tư có chất lượng đến địa phương.

- Đẩy mạnh tuyên truyền để doanh nghiệp biết và tiếp cận các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Các Chương trình hỗ trợ này cần tập trung giải quyết những khó khăn mà doanh nghiệp gặp phải, đó là tiếp cận tín dụng, tìm kiếm khách hàng, biến động thị trường.

1.2. Nâng cao chất lượng quản trị môi trường, cải thiện Chỉ số PGI:

- Tổ chức xây dựng các kế hoạch phòng chống và phục hồi nhanh chóng sau thiên tai, giảm tối đa tác động của thiên tai đối với người dân và doanh nghiệp. Đảm bảo thực hiện theo sự phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng và phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai.

- Phổ biến thông tin hiệu quả tới cộng đồng doanh nghiệp các nội dung liên quan tới bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Dẫn dắt và khuyến khích các doanh nghiệp nâng cấp công nghệ, đầu tư theo hướng thân thiện môi trường qua các Chương trình phù hợp.

- Thực thi tốt hơn các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ môi trường, thực thi pháp luật nghiêm túc, giám sát chặt chẽ từ khâu đầu tư, xây dựng đến vận hành, song cần tránh tạo gánh nặng không cần thiết với doanh nghiệp.

- Chú trọng thu hút các dự án đầu tư kinh doanh có trách nhiệm. Xây dựng các tiêu chí đánh giá dự án đầu tư ở địa phương với trọng tâm là sàng lọc, lựa chọn các dự án kinh doanh có trách nhiệm.

2. Giải pháp cải thiện từng chỉ số thành phần của PCI

2.1. Chỉ số Tính năng động và tiên phong của chính quyền tỉnh

a) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tăng cường trách nhiệm, tính chủ động giải quyết công việc theo thẩm quyền. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Nhà nước và chỉ đạo của UBND tỉnh; phát huy tính năng động, sáng tạo của lãnh đạo các cấp nhằm hỗ trợ, phát triển

doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm Chi thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chi thị số 14/CT-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các sở, ban, ngành, địa phương.

- Tăng cường gỡ gỡ, đối thoại công khai để kịp thời tiếp nhận, giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV); công khai kết quả giải quyết kiến nghị doanh nghiệp trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị để doanh nghiệp theo dõi, giám sát. Thường xuyên rà soát, phát hiện những bất cập trong quy định pháp luật, đề xuất kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp với tình hình thực tế.

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tiếp tục vận động các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn thành lập Hội doanh nghiệp làm đầu mối để phối hợp đồng hành với chính quyền địa phương trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Nghiên cứu, lập nhóm Zalo doanh nghiệp gồm 01 đại diện lãnh đạo UBND cấp huyện, và 01 lãnh đạo các Phòng chuyên môn và các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn huyện để kịp thời tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hỗ trợ doanh nghiệp; kịp thời chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác đối thoại giữa chính quyền địa phương với các doanh nghiệp; xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp tại cấp huyện định kỳ 02 lần/năm.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Rà soát, tham mưu UBND tỉnh tổ chức Chương trình Cà phê doanh nhân - doanh nghiệp, Hội nghị đối thoại doanh nghiệp định kỳ, hiệu quả, thiết thực, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Kịp thời tham mưu kiện toàn, tổ chức hoạt động có hiệu quả Tổ công tác đặc biệt rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Nội vụ: Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục triển khai khảo sát, đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh (Chỉ số DDCI) định kỳ hàng năm để các cơ quan, đơn vị có cơ sở xây dựng và triển khai giải pháp nhằm góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

2.2. Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp:

a) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tập trung thực hiện tốt các giải pháp về phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp, tạo mặt bằng sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận các nguồn lực phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh như nguồn vốn, nguồn nhân lực, thị trường tiêu thụ, đổi mới công nghệ, phát triển thương hiệu,...

b) Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền rộng rãi về những thuận lợi và khó khăn, thông tin chính có yếu tố tác động lớn, các thị trường tiềm năng cũng như những lợi ích mà các các hiệp định thương mại tự do (FTA) mang lại cho một số ngành, một số sản phẩm thế mạnh của tỉnh Đắk Lắk. Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về thị trường trong nước và quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa.

- Kịp thời nắm bắt và giải đáp những vướng mắc của doanh nghiệp trong việc thực hiện các văn bản thực thi các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên thông qua nhiều hình thức.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ DNNVV và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV; các Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất trên địa bàn tỉnh. Sớm hoàn thành việc xây dựng và tham mưu Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

- Chủ động rà soát, đổi mới nội dung, tổ chức hiệu quả các khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.3. Chỉ số Chi phí không chính thức:

a) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chú trọng kiểm tra, giám sát quá trình thực thi công vụ của công chức, viên chức để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc xây dựng và vận hành Chính quyền điện tử, trọng tâm là tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện có hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng có liên quan đến người dân và doanh nghiệp; công khai đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp về hành vi nhũng nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức.

b) Thanh tra tỉnh:

- Tích cực rà soát, hạn chế, giảm bớt các cuộc thanh tra, kiểm tra chưa thực sự cần thiết. Hướng dẫn các cơ quan thanh tra thực hiện thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần/năm đối với 01 doanh nghiệp.

- Thanh tra tỉnh chủ động xây dựng Kế hoạch, triển khai thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, trong đó tập trung thanh tra vào các lĩnh vực dễ phát sinh

tiêu cực, tham nhũng như đất đai, tài nguyên...

2.4. Chỉ số Đào tạo lao động:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Thường xuyên phối hợp với Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh để nắm bắt, khảo sát, tổng hợp nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, từ đó phối hợp với các địa phương để tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho các doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng theo nhu cầu.

- Thực hiện nghiêm, có hiệu quả công tác cải hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, người sử dụng lao động trong công tác tuyển dụng lao động.

- Thường xuyên thông tin, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn các văn bản về pháp luật lao động cho các doanh nghiệp, đơn vị, người sử dụng lao động để nắm bắt đầy đủ và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng về giáo dục nghề nghiệp đa dạng về hình thức, hình ảnh đặc sắc, nâng tầm quy mô và chất lượng bằng cách khai thác thế mạnh của hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tăng cường hoạt động đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, chất lượng giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng, phương pháp đào tạo. Đổi mới Chương trình, giáo trình đào tạo phù hợp với nhu cầu tay nghề của doanh nghiệp, thị trường lao động.

- Triển khai đào tạo, phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên sâu, hiện đại đáp ứng với yêu cầu của thị trường lao động, gắn với định hướng, nhu cầu phát triển kinh tế và phát huy tối đa nguồn lực đã được đầu tư của tỉnh: Tăng cường tuyển sinh các nghề trọng điểm, các nghề được chuyển giao từ Úc, các ngành nghề đã được đầu tư từ nguồn vốn nước ngoài; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, đáp ứng nhu cầu xã hội và doanh nghiệp, xuất khẩu lao động nhằm đảm bảo lao động tìm kiếm việc làm ổn định.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chú trọng việc phân luồng, dạy nghề, Chương trình hướng nghiệp, vận dụng linh hoạt các điều kiện sẵn có để tổ chức nhiều hình thức học tập, tạo điều kiện cho học sinh, thanh niên các dân tộc trong tỉnh được học nghề trong thời gian học văn hoá, hướng tới mục tiêu đào tạo nguồn lao động trẻ, có tay nghề nhằm ổn định cuộc sống.

- Tổ chức biên soạn và triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục địa phương; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục phổ thông; chú trọng triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đặc thù cho học sinh vùng DTTS; tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống tích cực,

kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh.

2.5. Chỉ số Tiếp cận đất đai:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Kịp thời tham mưu UBND tỉnh công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh tại trụ sở cơ quan và trên website của tỉnh, của Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định.

- Hoàn thành các Dự án xây dựng hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; dự án Tăng cường quản lý đất đai và Cơ sở dữ liệu đất đai (VILG) trên địa bàn 7 huyện; hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Buôn Ma Thuột; xây dựng hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai tại các huyện...

- Rà soát bảng giá đất, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể năm 2024. Kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đặc biệt là các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Thực hiện quản lý, khai thác sử dụng quỹ đất có hiệu quả, tăng nguồn thu cho ngân sách tỉnh; rà soát, tổ chức Kế hoạch kiểm tra, kịp thời đề xuất xử lý đối với các dự án chậm tiến độ khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh giao thực hiện dự án đầu tư công trọng điểm, dự án thu hút đầu tư thuộc Ban Chỉ đạo một số công trình, dự án trọng điểm của tỉnh, dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột...

- Tiếp tục rà soát, theo dõi và đánh giá việc thực thi chính sách về đất đai, kịp thời phát hiện những bất cập để kiến nghị, sửa đổi các quy định đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tham mưu cải thiện số ngày chờ đợi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với tình hình chung; tích cực đẩy mạnh CCHC trong nội bộ ngành để nâng cao hiệu quả giải quyết các thủ tục về đất đai cho doanh nghiệp (thủ tục đầu tư, giao đất, cho thuê đất...) đảm bảo đúng thời gian. Chủ động tháo gỡ những phát sinh liên quan đến việc thực hiện chính sách pháp luật về đất đai thông qua đối thoại, gặp gỡ, hướng dẫn doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Tăng cường kết nối điện tử liên thông trong giải quyết TTHC về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Cùng với đó, nâng cao chất lượng, trách nhiệm, thái độ của đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC về đất đai để tạo niềm tin cho người dân, doanh nghiệp mỗi khi có nhu cầu đến cơ quan nhà nước thực hiện TTHC trên lĩnh vực đất đai.

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố: Thực hiện công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện tại trụ sở cơ quan, trên công thông tin điện tử của UBND cấp huyện và trụ sở UBND cấp xã có liên quan để người dân và doanh nghiệp thuận lợi trong việc tiếp cận thông tin.

2.6. Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự:

a) Sở Tư pháp:

- Phối hợp với các sở, ngành, các Hội, Hiệp hội ở tỉnh trong tăng cường các hoạt động hỗ trợ pháp lý, tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp thông qua nhiều hình thức như hội nghị đối thoại, tọa đàm...góp phần tạo chuyên viên về nhận thức pháp lý và tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác góp ý, thẩm định các đề nghị, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh; tăng cường theo dõi, đôn đốc thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới của Trung ương và địa phương; trọng tâm là phối hợp xây dựng và hoàn thiện các chính sách hỗ trợ DNNVV của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp đẩy mạnh và triển khai các hoạt động cụ thể của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 29/01/2024 về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh; các Chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của tỉnh về đẩy mạnh triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho DNNVV.

b) Công an tỉnh:

- Thường xuyên nắm bắt, phân tích, dự báo sát tình hình, giải quyết dứt điểm các vấn đề an ninh trật tự trên địa bàn như: Các vụ tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến dự án phát triển kinh tế - xã hội, không để phức tạp, hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự; tập trung trấn áp mạnh các băng, nhóm tội phạm, không để hình thành hoạt động mang tính “xã hội đen”, các điểm, tụ điểm phức tạp về an ninh trật tự gây bức xúc, ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Duy trì thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết tố cáo, tin báo tội phạm; đẩy nhanh tiến độ điều tra các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, các vụ án kinh tế, tham nhũng...tạo môi trường thuận lợi cho việc đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tiếp tục tham mưu giải quyết các vụ khiếu kiện tại các công ty nông, lâm nghiệp đang tồn đọng. Quan tâm giải quyết kịp thời các vụ việc về an ninh trật tự gây ảnh hưởng, thiệt hại cho doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong việc giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng, thuận lợi.

c) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tiếp tục tham mưu hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến doanh nghiệp. Xây dựng chuyên mục Hỏi - đáp luật về đầu tư, kinh doanh trên Cổng/Trang thông tin điện tử, hỗ trợ pháp lý cho DNNVV của cơ quan, đơn vị...

2.7. Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng:

a) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Công khai, minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin, cơ chế chính sách, thủ tục hành chính về đất đai, tín dụng, khai thác tài nguyên, thuế, ưu đãi đầu tư,... nhằm tạo môi trường cạnh tranh công bằng cho doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế không phân biệt loại hình, quy mô hay thuộc sở hữu nhà nước, tư nhân, nước ngoài.

- Có giải pháp kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng “mối quan hệ” để có những ưu đãi đặc biệt, hợp đồng kinh tế, khai thác tài nguyên, đấu thầu, tiếp cận đất đai,... gây bất bình đẳng giữa doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tăng cường công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm, có thế mạnh của tỉnh. Công khai đầy đủ các quy hoạch nhằm tạo sự bình đẳng, thuận lợi cho các nhà đầu tư đến khảo sát, nghiên cứu thực hiện dự án đầu tư.

- Thường xuyên cập nhật, giới thiệu, hướng dẫn về các chính sách mới của tỉnh để mọi thành phần doanh nghiệp được tiếp cận và thụ hưởng. Công khai các điều kiện, tiêu chí để mọi loại hình doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tiếp cận các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, bình đẳng trong việc giải quyết các vấn đề khó khăn cho doanh nghiệp.

2.8. Chỉ số Tính minh bạch:

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai rà soát hiện trạng Cổng/Trang thông tin điện tử (website) của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị; hướng dẫn xây dựng, nâng cao chất lượng website (thiết kế giao diện, nội dung và độ mở) nhằm đáp ứng được nhu cầu tra cứu, tiếp cận thông tin của doanh nghiệp, nhất là các thông tin về chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ đầu tư, các tài liệu về quy hoạch, văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh,...

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng thông tin cung cấp công khai trên website của đơn vị, chủ động triển khai những sáng kiến hay để tuyên truyền (có thể cung cấp dưới dạng đồ họa thông tin, hình ảnh minh họa, tóm tắt nội dung,...) giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng hơn. Nghiêm túc thực hiện việc trả lời, cung cấp thông tin theo đề nghị của doanh nghiệp theo đúng thời gian quy định.

- Đề nghị các Hiệp hội, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, đổi mới hoạt động, tích cực tham gia vào quá trình xây dựng và phản biện chính sách để phát huy vai trò cầu nối giữa chính quyền và doanh nghiệp của mình, bảo đảm quyền và lợi ích của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.9. Chỉ số Gia nhập thị trường:

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Nghiên cứu, thay đổi phương thức hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi

thực hiện các thủ tục sau đăng ký thành lập để chính thức đi vào hoạt động như Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép xây dựng, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm,... (thay vì chỉ hướng dẫn tại bộ phận Một cửa) để giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, rút ngắn thời gian chính thức đi vào hoạt động.

- Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai các bộ thủ tục hành chính, phí, lệ phí của các cơ quan, đơn vị tại trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, của huyện và trên website của cơ quan, đơn vị để tạo điều kiện thuận lợi cho các người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận.

- Lựa chọn và bố trí công chức, viên chức có trình độ nghiệp vụ, đạo đức công vụ tốt để cử ra trung tâm phục vụ hành chính công. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích, nhất là các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tăng cường thông tin, trao đổi với doanh nghiệp về việc thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp trực tuyến; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình chuẩn bị hồ sơ, thực hiện thủ tục đăng ký qua mạng điện tử và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích để tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho doanh nghiệp.

- Triển khai các hình thức hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua điện thoại, email, zalo,... để doanh nghiệp không phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên; không còn doanh nghiệp phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp phải những khó khăn khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

c) Cục Thuế tỉnh: Tích cực triển khai các giải pháp nhằm hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thủ tục kê khai thuế, nộp thuế, sử dụng hóa đơn điện tử,...sau khi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2.10. Chỉ số Chi phí thời gian:

a) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Quy định trách nhiệm và có giải pháp giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC; nghiêm túc thực hiện đầy đủ, kịp thời việc xin lỗi người dân, doanh nghiệp khi để xảy ra trễ hẹn. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC liên quan đến doanh nghiệp đảm bảo chất lượng, tiến độ và thời hạn trả kết quả đúng hoặc sớm hơn quy định.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá TTHC; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định, TTHC không còn phù hợp, gây phiền hà, lãng phí thời gian và chi phí của doanh nghiệp; công khai thông tin kịp thời, đầy đủ, rõ ràng các quy định, TTHC (quy trình, biểu mẫu,...), mức phí, lệ phí và thời gian giải quyết các loại TTHC để tiết kiệm thời gian tìm hiểu và thực hiện các quy định cho doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách TTHC, triển khai thực hiện cung cấp các dịch vụ

công trực tuyến đối với các thủ tục đủ điều kiện không sử dụng hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh, tránh tình trạng chỉ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến hình thức (thực tế doanh nghiệp vẫn phải nộp hồ sơ giấy). Tích cực tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến thay cho hình thức trực tiếp.

b) Thanh tra tỉnh:

Tăng cường rà soát, đối chiếu Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của cơ quan thanh tra các cấp trên địa bàn tỉnh để giải quyết triệt để tình trạng chồng chéo về nội dung, đối tượng thanh, kiểm tra doanh nghiệp, đảm bảo nguyên tắc thực hiện thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần/năm đối với 01 doanh nghiệp.

c) Cục Thuế tỉnh:

Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, áp dụng thống nhất quy trình kiểm tra thuế và kiểm tra, giám sát việc thực hiện để kịp thời có biện pháp chấn chỉnh các đơn vị trong việc áp dụng giải pháp nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian thực tế của các cuộc thanh tra, kiểm tra thuế.

3. Giải pháp cải thiện từng chỉ số thành phần của Chỉ số PGI

3.1. Chỉ số Giảm thiểu ô nhiễm và thiên tai, biến đổi khí hậu:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ động rà soát, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ công tác quản lý và nhu cầu khai thác, sử dụng tư liệu khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các giải pháp quan trắc môi trường định kỳ để theo dõi, đánh giá chất lượng môi trường; nghiên cứu đầu tư các trạm quan trắc nước mặt, không khí tự động để phản ứng nhanh, kịp thời với những vấn đề ô nhiễm môi trường phát sinh.

b) Sở Công Thương: Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo các cụm công nghiệp đều có hệ thống xử lý chất thải đạt chất lượng.

c) Sở Giao thông vận tải: Nghiên cứu triển khai đầu tư cải tạo, nâng cấp các hệ thống, mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo có khả năng chống chịu biến đổi khí hậu, phục hồi nhanh chóng sau thiên tai.

d) UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tăng cường hoạt động thu gom, xử lý các điểm tồn đọng rác thải, giải quyết các vấn đề môi trường gây bức xúc trong dư luận trên địa bàn nhằm nâng cao tỷ lệ xã phường có hoạt động thu gom rác thải hàng ngày.

3.2. Chỉ số Đảm bảo tuân thủ các quy định về môi trường:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Triển khai rà soát, đề xuất giải pháp cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tránh gây phiền hà cho doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để lồng ghép nội dung kiểm tra môi trường trong các đoàn thanh, kiểm tra liên ngành, đảm bảo 01 doanh nghiệp không phải chấp hành thanh tra, kiểm tra hơn 01 lần/năm.

- Thực hiện nghiêm quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai dự án. Chú trọng công tác phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm, giảm thiểu thấp nhất các thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra.

- Tích cực triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về quản lý bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh.

b) Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh:

- Chủ động nắm bắt và đề xuất các biện pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp hoạt động tại Khu công nghiệp Hòa Phú trong bảo vệ môi trường theo thẩm quyền được giao.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp, đảm bảo khu công nghiệp có đầy đủ hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; đảm bảo nước thải tại khu công nghiệp xử lý đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả thải.

3.3. Chỉ số Thúc đẩy thực hành xanh tại các doanh nghiệp:

a) Sở Tài chính nghiên cứu hướng dẫn thực hiện việc mua sắm xanh đối với các dự án, nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, quan tâm tham mưu đề xuất ưu tiên nguồn kinh phí ngân sách nhà nước phân bổ cho hoạt động bảo vệ môi trường.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh triển khai quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến việc sử dụng nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; nước thải từ hoạt động chăn nuôi, xử lý phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng cho mục đích khác đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành, từ đó góp phần thúc đẩy chuyển đổi xanh hướng tới phát triển bền vững.

c) Sở Công Thương triển khai hướng dẫn các doanh nghiệp sản xuất đẩy mạnh áp dụng phương pháp xanh hóa sản xuất trong công nghiệp; chuyển đổi xanh hóa sản xuất.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững; tích cực tham gia các Chương trình, hoạt động đánh giá doanh nghiệp xanh và phát triển bền vững do Trung ương phát động.

3.4. Chỉ số Chính sách khuyến khích và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp “xanh hóa” mô hình sản xuất kinh doanh:

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị

liên quan tham mưu tổ chức có hiệu quả Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa; triển khai đầy đủ các chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thiết bị theo hướng thân thiện môi trường đối với doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm lợi thế của tỉnh.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, triển khai các hoạt động kêu gọi các dự án đầu tư kinh doanh xanh; chủ động lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh kêu gọi các nhà đầu tư vào dự án xử lý rác bằng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đẩy mạnh phát triển các mô hình du lịch sinh thái, du lịch thân thiện với môi trường, du lịch cộng đồng, du lịch văn hoá. Hướng dẫn các doanh nghiệp du lịch, khách du lịch ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên du lịch, áp dụng các tiêu chí về bảo vệ môi trường, thẩm định và gắn nhãn du lịch bền vững cho các cơ sở lưu trú du lịch đạt tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nêu tại Kế hoạch này, chủ động xây dựng, ban hành Chương trình, Kế hoạch hành động cụ thể để nâng cao PCI, PGI của tỉnh; gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh.

b) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, đánh giá định kỳ tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch 6 tháng (trước ngày 01/6) và cả năm (trước ngày 01/12) gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với PCI và Sở Tài nguyên và Môi trường đối với PGI để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh).

2. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đầu mối theo dõi, tham mưu cải thiện các chỉ số thành phần trong PCI, PGI (Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo) có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các giải pháp cải thiện từng chỉ số thành phần theo bộ tiêu chí đánh giá của VCCI.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, hướng dẫn và tổng hợp kết quả triển khai các giải pháp cải thiện PCI của các đơn vị đầu mối; định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả cải thiện PCI, PGI của tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, hướng dẫn và tổng hợp kết quả triển khai các giải pháp cải thiện PGI của các đơn vị đầu mối; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả cải thiện PGI của tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng

hợp báo cáo chung cho UBND tỉnh.

5. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương, Trung ương đóng trên địa bàn, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung tại Kế hoạch này của UBND tỉnh đến cộng đồng doanh nghiệp và mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số Xanh cấp tỉnh, hướng tới nền kinh tế xanh và phát triển bền vững, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có các vấn đề phát sinh, chưa phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương, các đơn vị chủ động báo cáo và đề xuất với UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (bc);
- Bộ KH&ĐT (bc);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội DN tỉnh; các tổ chức hội ngành nghề trong tỉnh;
- TTCN và Công TTĐT tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (T.Ch .)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà